

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/DS-ST
Ngày: 17-8-2021
“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác, bà Sào Thị Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST-DS, ngày 04 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-DS ngày 29-6-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2021/QĐST-DS ngày 29-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Bích V – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông

- Bị đơn: Ông Đặng Đức Thanh Q – Vắng mặt

Địa chỉ: TDP 8, thị trấn Đ, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông

- Người làm chứng: Bà Đặng Thị Thanh H – Vắng mặt

Địa chỉ: TDP 8, thị trấn Đ, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện nhận ngày 25-01-2021 của nguyên đơn, lời khai của nguyên đơn trong quá trình tố tụng ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Bích V trình bày:

Ngày 12/6/2020, ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Bích V cho ông Đặng Đức Thanh Q vay số tiền là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng), không tính lãi xuất và hẹn

đến ngày 12/7/2020 ông Q phải trả đủ tiền. Khi vay có bà Đặng Thị Thanh H là em gái của ông Q chứng kiến, ông Q là người viết giấy vay mượn tiền. Ông B và bà V đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Q trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vì vậy ông B và bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giải quyết buộc ông Đặng Đức Thanh Q phải trả số tiền gốc đã vay là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

Ngày 09-8-2021, ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Bích V có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Đối với bị đơn ông Đặng Đức Thanh Q: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng ông Q đều vắng mặt không có lý do, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

3. Đối với người làm chứng bà Đặng Thị Thanh H: Trong quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã triệu tập bà H đến làm việc, cung cấp lời khai tuy nhiên bà H vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Đức Thanh Q phải thanh toán cho ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Bích V số tiền là: 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*). Ông Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Bích V khởi kiện yêu cầu ông Đặng Đức Thanh Q phải trả số tiền vay ngày 03/12/2018 nên phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự vay tài sản (vay tiền) được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Đặng Đức Thanh Q có địa chỉ tại tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Đặng Đức Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Q. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, ông Đặng Đức Thanh Q phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Bích V yêu cầu ông Đặng Đức Thanh Q trả số tiền nợ gốc đã vay là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*) theo giấy vay mượn tiền ngày 12/6/2020 có chữ ký của ông Đặng Đức Thanh Q. Như vậy, hợp đồng vay tài sản (vay tiền) giữa là có thật được thể hiện qua giấy viết tay do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là bản gốc, có chữ ký xác nhận của bị đơn. Thỏa thuận của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Hội đồng xét xử xét thấy, cần công nhận hợp đồng vay tài sản giữa ông Hồ Văn B, bà Nguyễn Thị Bích V và ông Đặng Đức Thanh Q theo giấy vay mượn tiền ngày 12/6/2020. Về cơ bản nội dung các bên thỏa thuận là phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng vay tài sản nói riêng và hợp đồng dân sự nói chung.

Điều 463 Bộ luật dân sự quy định: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”*.

[2.2] Về thời hạn trả nợ: Theo giấy vay mượn tiền ngày 12/6/2020, các bên thỏa thuận đến ngày 12/7/2020 ông Q có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay cho ông B, bà V nhưng ông Q không trả nợ là vi phạm thực hiện nghĩa vụ dân sự và nghĩa vụ trả tiền quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật dân sự.

Khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật dân sự quy định: *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn....”*.

[3] Từ những căn cứ, lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Đức Thanh Q phải thanh toán cho ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Bích V số tiền là: 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*)

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Đặng Đức Thanh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể: 18.000.000đồng x 5% = 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*). Trả lại cho ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Bích V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 92, Điều 144, Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 278, 280, 351 352, 353, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019, của Hội đồng thẩm phán tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Bích V.

Buộc ông Đặng Đức Thanh Q phải trả cho ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Bích V số tiền là: 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/8/2021) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc ông Đặng Đức Thanh Q phải nộp 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Hồ Văn B và bà Nguyễn Thị Bích V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003876, ngày 28/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Thắng